**TUẦN 4**

*Thứ hai ngày tháng năm 202*

**Tiếng Việt**

**Bài 7: NHỮNG BỨC CHÂN DUNG (3 tiết)**

**Tiết 1: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài *Những bức chân dung,* biết nhấn giọng vào các từ ngữ gợi tả, gợi cảm và những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.

- Nhận biết được các nhân vật qua ngoại hình, hành động và lời nói của nhân vật, nhận biết các sự việc xảy ra.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản: Mỗi người đều có một vẻ đẹp riêng, không ai giống ai, không nên thay đổi vẻ riêng của mình theo bất cứ một tiêu chuẩn nào, vì điều đó sẽ tạo ra những vẻ đẹp rập khuôn, nhàm chán.

- Biết cảm thụ nghệ thuật, biết khám phá vẻ đẹp riêng của mỗi người và trân trọng vẻ đẹp ấy. Biết tôn trọng sự đa đạng về hình thức của mọi người.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt của những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\*Tích hợp Bác Hồ và Những bài học về đạo đức lối sống

Bài 7: Bác quý trọng con người

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chiếu yêu cầu và hình ảnh lên bảng.  - Gọi HS đọc yêu cầu, quan sát tranh và đoán xem các nhân vật trong tranh có tên thân mật là gì?  A picture containing cartoon, clipart, child art, animated cartoon  Description automatically generated  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới giới thiệu bài, ghi đề lên bảng: *Những bức chân dung* | -1 HS đọc yêu cầu .  - HS quan sát tranh trao đổi yêu cầu theo nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày dự đoán của nhóm.  - Trả lời:  +Bạn mặc quần vàng, áo xanh là Màu Nước vì bạn đang vẽ và xung quanh có rất nhiều màu nước.  + Bạn mặt váy xanh là Mắt Xanh vì đôi mắt của bạn xanh biếc.  + Bạn mặc váy hồng gần gương là bạn Bông Tuyết vì bạn có mái tóc màu trắng như tuyết.  + Bạn nhỏ đội mũ hồng đậm là Hoa Nhỏ vì bạn đội chiếc mũ hoa và xung quanh bạn có rất nhiều hoa nhỏ li ti.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS nối tiếp nhắc lại đề bài. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài *Những bức chân dung*, biết nhấn giọng vào các từ ngữ gợi tả, gợi cảm và những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 2 đoạn: Đoạn 1: Từ đầu... thôi được. Đoạn 2: Màu Nước ... hết bài.  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp đoạn  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chuẩn bị, liên tục, lông mi, thế là, còn lại, na ná, lúc đầu.*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *+ Hai bức chân dung thực sự là hai tác phẩm nghệ thuật/, bởi người trong tranh/ được vẽ rất đẹp/ và rất giống người thật.//*  *+ Màu Nước đã giải thích với các cô bé rằng/ mỗi người có thể đẹp một cách khác nhau /, không phải cứ mắt to/, miệng nhỏ/... mới là đẹp/, nhưng các cô bé/ vẫn đòi cậu vẽ theo ý mình//.* | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 2 HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ đúng theo cảm xúc của tác giả.  - Mời 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm đôi. Mỗi học sinh đọc 1 đoạn, sau đó đổi lại thứ tự đọc.  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo đôi.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  - Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản: Mỗi người đều có một vẻ đẹp riêng, không ai giống ai, không nên thay đổi vẻ riêng của mình theo bất cứ một tiêu chuẩn nào, vì điều đó sẽ tạo ra những vẻ đẹp rập khuôn, nhàm chán.  - Biết cảm thụ nghệ thuật, biết khám phá vẻ đẹp riêng của mỗi người và trân trọng vẻ đẹp ấy. Biết tôn trọng sự đa đạng về hình thức của mọi người.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm câu văn nêu nhận xét về hai bức chân dung của Bông Tuyết và Mắt Xanh.  + Câu 2: Cách vẽ chân dung Hoa Nhỏ có gì khác với cách vẽ chân dung Bông Tuyết và Mắt Xanh?  + Câu 3: Đóng vai Màu Nước, thuyết phục các cô bé đồng ý để cậu vẽ chân dung giống người thật.  + Câu 4: Điều gì khiến các cô bé nhận ra Màu Nước nói đúng?  + Câu 5: Tóm tắt mỗi sự việc trong câu chuyện Những bức chân dung bằng 1- 3 câu.  Gợi ý: Toàn bộ câu chuyện có 3 sự việc.  Chẳng hạn sự việc 1: Bông Tuyết và Mắt Xanh được màu nước vẽ chân dung rất xinh đẹp và chân thực.  Yêu cầu HD đọc lại bài và tóm tắt 2 sự việc còn lại. - GV nhận xét, tuyên dương  + Qua bài đọc, em hiểu ý tác giả muốn nói điều gì?  - GV nhận xét và chốt: **Mỗi người đều có một vẻ đẹp riêng, không ai giống ai, không nên thay đổi vẻ riêng của mình theo bất cứ một tiêu chuẩn nào, vì điều đó sẽ tạo ra những vẻ đẹp rập khuôn, nhàm chán.**  **\***Giáo dục tấm gương Bác Hồ quý trọng con người | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Hai bức chân dung thực sự là hai tác phẩm nghệ thuật, bởi người trong tranh được vẽ rất đẹp và rất giống người thật.  + Chân dung Bông Tuyết và Mắt Xanh được vẽ một cách tự nhiên và đúng với thực tế nên rất chân thực còn chân dung của hoa nhỏ được vẽ theo yêu cầu của cô bé (mắt to hơn, lông mi dài hơn, miệng nhỏ hơn,....so với thực tế) nên người trong tranh thì hao hao giống cô bé.  + Thảo luận nhóm đôi, đóng vai, trình bày trước lớp.  HS có thể nói nhiều cách khác nhau, nhưng điều phải đảm bảo ý chính khi Màu Nước thuyết phục các cô bé: Mỗi người có thể đẹp một cách khác nhau không phải cứ mắt to, miệng nhỏ mới là đẹp.  + Sau khi thấy các bức tranh na ná giống nhau, thậm chí rất khó để nhận ra bản thân mình, các cô mới hiểu rằng Màu Nước nói đúng về vẻ đẹp của mỗi người và vẻ đẹp của một bức chân dung.  - HS lắng nghe.  + HS thực hiện, trình bày trước lớp  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại:**  - GV Hướng dẫn HS đọc diễn cảm lại bài đọc.  + Gọi 2 HS nối tiếp đọc lại 2 đoạn của bài.  + HDHS đọc diễn cảm đoạn 1 của bài.  GV chiếu đoạn văn lên bảng, gọi 1 HS đọc.  GVHDHS đọc ngắt, nghỉ nhấn giọng ở một số từ, gợi tả, gợi cảm.  + Tổ chức cho HS đọc bài cá nhân theo nhóm đối tượng.  - GV gọi 3 nhóm đối tượng đọc trước lớp. Mỗi nhóm 1 em đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc diễn cảm  + 2 HS đọc cá nhân.  + Một HS đọc  +Nhóm đọc tốt: đọc diễn cảm đoạn văn, thể hiện được lơi người dẫn chuyện và lời của nhân vật.  + Nhóm hoàn thành: Đọc đúng, đảm bảo tốc độ rheo yêu cầu.  + Nhóm chậm: Đọc đúng được đoạn văn.  - Nhận xét |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  Biết tôn trọng sự đa đạng về hình thức của mọi người.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài văn.  - GD HS phải biết tôn trọng sự đa dạng về hình thức của mọi người xung quanh chúng ta,  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS nêu lại nội dung  - HS lắng nghe và thực hiện trong cuộc sống hằng ngày. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 07: ĐO GÓC, ĐƠN VỊ ĐO GÓC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được đơn vị đo góc: độ (o)

- Sử dụng được thước đo góc để đo các góc : 60 o ; 90 o ;120 o ; 180 o

- Củng cố nhận biết, cách đọc, viết số đo của góc, bước đầu biết dùng thước đo góc để đo các góc cho trước (trường hợp các góc có số đo là: 60 o ; 90 o ;120 o ; 180 o )

- Phát triển năng lực tư duy và sử dụng công cụ học Toán

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đơn vị do góc là gì? Kí hiệu như thế nào?  + Câu 2: Nêu cách đo góc đỉnh E; cạnh EC, ED bằng thước đo góc  + Câu 3: Quan sát hình sau rồi nêu số đo góc của góc đỉnh O; cạnh OE, OM    + Câu 4: Đo góc rồi nêu số đo của các hình sau:    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  Đơn vị do góc là độ. Kí hiệu là o  Bước 1: Đặt thước đo của góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh E của góc; cạnh ED nằm trên đường kính của nửa hình tròn của thước.  Bước 2: Cạnh EC đi qua đi qua một vạch trên nửa đường tròn của thước. Vạch đó ghi số nào thì góc đỉnh O; cạnh EC, ED sẽ bằng bấy nhiêu độ.  Góc đỉnh O; cạnh OE, OM bằng 120 o  HS đo rồi TL |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Củng cố nhận biết, cách đọc, viết số đo của góc.  - Bước đầu biết dùng thước đo góc để đo các góc cho trước (trường hợp các góc có số đo là: 60 o ; 90 o ;120 o ; 180 o )  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Nêu số đo góc? (Làm việc cá nhân) Quan sát hình và nêu số đo góc thích hợp.  - HS quan sát hình vẽ, dựa vào mẫu để nêu( viết) được số đo thích hợp  - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***\* GV củng cố về kĩ năng đọc số đo góc.***  Bài 2: Đo góc (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS xác định góc cần đo?  - GV chia nhóm 2, hai bạn cùng bàn kiểm tra nhau cách dùng thước đo góc và nêu số đo góc.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3. Dùng thước đo góc được tạo bởi hai kim đồng hồ? (Làm việc cá nhân)  GV chuẩn bị hình vẽ trên phiếu học tập rồi đặt tên cho góc ở mỗi hình để thuận tiện khi viết và đọc số đo góc. ( VD: Hình A : đặt tên điểm ở tâm đông hồ là O, ở đầu kim giờ là A, ở đầu kim phút là B. Khi đó HSTL được góc đỉnh O; cạnh OA, OB bằng 90 o  - GV mời 1 HS nêu cách làm:  - Cả lớp làm bài vào vở:  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  \****GV củng cố kĩ năng sử dụng thước đo góc*** | - 1 HS nêu tên góc và đọc số đo góc. Góc đỉnh A; cạnh AB, AD. Số đo góc 90 o  - HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng các số đo góc còn lại:  + Góc đỉnh B; cạnh BA, BC. Số đo góc 60 o)  + Góc đỉnh C; cạnh CB, CD. Số đo góc 90 o)  + Góc đỉnh D; cạnh DA, DC. Số đo góc 120 o)  HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - Góc đỉnh B; cạnh BA, BC  - HS trả lời: Góc đỉnh B; cạnh BA, BC  bằng 60 o  S lắng nghe và rút kinh nghiệm.  HS làm bài trong phiếu .  Trả lời:  3 giờ: 90 o  4 giờ : 120 o  6 giờ: 180 o  2 giờ: 60 o  - HS nhận xét và đọc lại số đo góc  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  - Ví dụ: GV đưa ra 4 góc bất kì được tạo bởi hai kim đồng hồ như: 9 giờ; 8 giờ; 9giờ 15p; 10 giờ. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm đọc số đo góc: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em dùng thước đo và đọc kết quả. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ..................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................. | |

**Khoa học**

**Bài 4: KHÔNG KHÍ XUNG QUANH TA (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể tên được thành phần chính của không khí.

- Trình bày được ứng dụng tính chất của không khí đối với đời sống.

- Quan sát, làm được thí nghiệm để nhận biết được trong không khí có hơi nước và bụi.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng vai trò, tính chất của nước đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng tính chất của nước để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu hình ảnh và đặt câu hỏi : *Khí nào trong không khí cần cho sự hô hấp của con người, động vật và thực vật?*  - GV nhận xét  - GV đặt câu hỏi: *Ngoài ô – xi, không khí còn những thành phần nào nữa?*  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:  + Khí ô-xi  - HS lắng nghe.  - HS trình bày ý kiến. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Kể được tên thành phần chính của không khí.  + Quan sát và làm được thí nghiệm để nhận biết được trong không khí có hơi nước và bụi.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Thành phần của không khí**  **Hoạt động 1: Xác định thành phần không khí*.* (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu HS quan sát các hình 1-3 trang 17 SGK và cho biết:  + Thành phần chính của không khí.  + Ngoài các thành phần chính, trong không khí còn chứa những gì?  - GV mời đại diện các nhóm trả lời  - GV nhận xét chung, kết luận:  ***Không khí gồm hai thành phần chính là khí ni-tơ và khí ô-xi. Ngoài ra thành phần không khí còn có khí các-bô-níc và các chất khí khác. Trong không khí có chứa hơi nước, bụi,..*** | - HS quan sát các hình trang 17 SGK và thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi.  + Không khí gồm hai thành phần chính là khí ni-tơ và khí ô-xi.  + Ngoài các thành phần chính, trong không khí còn chứa khí các-bô-níc và các khí khác. Trong không khí có cả khói, bụi.  - Đại diện 2 nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét  - 2-3 HS nhắc lại. |
| **HĐ 2: Làm thí nghiệm thực hành nhận biết trong không khí có hơi nước.**  **(Làm việc nhóm 4)**  - GV chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm: Hai cốc nước như nhau và các viên nước đá (hình 4).  - Tiến hành: Cho một số viên nước đá vào cốc B  - GV mời các nhóm thảo luận và làm thí nghiệm theo các bước sau:  + Hãy quan sát bên ngoài thành cốc A và cốc B như hình 4.  + Sau 3-5 phút khi thả đá, quan sát hiện tượng xảy ra ở bên ngoài thành cốc A và cốc B.  ? Cho biết nguyên nhân dẫn đến hiện tượng đó.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, chốt cách giải thích:  ***Do hơi nước trong không khí khi gặp thành cốc lạnh đã ngưng tụ thành những giọt nước nhỏ.*** | - Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.  -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:  + Ban đầu, bên ngoài thành của hai cốc đều khô như nhau.  + Sau 3-5 phút khi thả đá, cốc B có chứa các viên đá thì thành bên ngoài ướt, xuất hiện các giọt nước.  - Bởi vì nhiệt độ bên trong cốc nước xuống thấp. Trong không khí đã có sẵn nước rồi, khi không khí tiếp xúc với thành cốc, nhiệt độ ngoài thành cốc thấp nên nước sẽ ngưng tụ lại ở ngoài thành cốc.  - Các nhóm báo cáo kết quả:  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Tìm các hiện tượng trong thực tế cho thấy không khí có chứa bụi, hơi nước.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: *Liên hệ thực tế về việc không khí có chứa bụi, hơi nước.***  **(Làm việc nhóm 6)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6, thảo luận trả lời cho yêu cầu ở logo phần Luyện tập và vận dụng trang 18 SGK: *Nêu ví dụ cho thấy không khí có chứa hơi nước, bụi.*  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm thực hiện yêu cầu.  Một số ví dụ:  *+ Vào sáng sớm, đặc biệt là vào mùa đông, trời lạnh, ta sẽ thấy hiện tượng sương mù.*  *+ Khi để đồ vật ở bên ngoài không khí, không có che chắn gì, sau một thòi gian sẽ thấy bụi bẩn bám dính vào đồ vật.*  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, nhóm khác lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “*Em là nhà khoa học tương lai”.*  **Câu 1:** Ngoài các khí như ô-xi, ni-tơ, trong không khí còn có:  A. Hơi nước               B. Khói bụi  C. Rác thải                 D. Cả A và B  **Câu 2:** Thí nghiệm nước đọng bên ngoài cốc nước đá dùng để chứng tỏ trong không khí có chứa gì?  A. Trong không khí có chứa ni-tơ.  B. Trong không khí có chứa ô-xi.  C. Trong không khí có chứa hơi nước.  D. Trong không khí có chứa khí các-bô-níc.  **Câu 3:….**  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi và tham gia chơi qua bài trắc nghiệm.  - HS tham gia trò chơi   HS chọn đáp án:  + Câu 1: D  + Câu 2: C  + Câu 3 : D  + Câu 4: A  + Câu 5: A |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................ | |

**LỊCH SỬ ĐỊA LÍ**

**ĐỊA PHƯƠNG EM (TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG) tiết 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. *Năng lực đặc thù:***

- Luyện tập củng cố nội dung toàn bài

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về địa phương.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* đề xuất việc làm cần thiết để góp phần bảo vệ môi trường đang sống.

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Yêu quê hương, tự hào về cảnh đẹp, lịch sử, văn hóa, con người của địa phương; thể hiện được tình cảm với địa phương và sẵn sàng hành động bảo vệ môi trường xung quanh.
* *Trách nhiệm:* Có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của địa phương.
* *Chăm chỉ:* Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

*\** GDĐP: GD HS yêu danh lam thắng cảnh như các lăng tẩm, chùa,...; yêu các làng nghề địa phương như làng nghề gốm P/ Tích, làng nghề đan lát Bao La,...

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4.
* Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

* SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.
* Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS kết nối được kiến thức đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài để tạo hứng thú.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin ở phần Khởi động trong SHS tr.10 và nêu nhiệm vụ: *Chia sẻ ít nhất một điều em đã biết về địa phương mình.*  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: ***Bài 2 – Địa phương em (Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương). Tiết 4***  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS  - Giới thiệu về địa phương với một số nét tiêu biểu và chia sẻ cảm nghĩ của mình.  - Biết những việc làm góp phần bảo vệ môi trường.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Rung chuông vàng***  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  - GV đọc câu hỏi:  **Câu 1:** Đặc điểm tự nhiên gồm các phần?  A. Các mùa  B. Sông, hồ  C. Vị trí, địa lí  D. Địa hình, khí hậu, sông hồ  **Câu 2: Đâu không phải là văn hóa trong việc đón tết Nguyên đán ở nước ta**  A. Gói bánh chưng, cúng ông bà tổ tiên, mùng 1 không quét nhà  B. Không ra khỏi nhà, ăn mừng lớn  C. Tổ chức các lễ hội  D. Lì xì, đi chúc Tết  **Câu 3:…**  - GV mời các đội xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc.  ***Nhiệm vụ 2. HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SHS tr.13***  - GV yêu cầu HS thực hành theo nhóm đôi.  - GV hướng dẫn HS đọc SHS tr.13 phần Luyện tập và nêu nhiệm vụ:  - GV mời đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV gợi ý cho HS:  *+ Giới thiệu về địa phương với một số nét tiêu biểu như: vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, hoạt động kinh tế nổi bật, nét đặc trưng về văn hoá, danh nhân ở địa phương,...*  *+ Chia sẻ cảm nghĩ (tự hào, yêu thương,...) về địa phương mình.*  *+ Những việc làm góp phần bảo vệ môi trường nơi mình đang sinh sống phù hợp với lứa tuổi*  - GV nhận xét, tổng kết một số nội dung tích cực theo chia sẻ của HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để sưu tầm và thiết kế sản phẩm giới thiệu về địa phương.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS đọc phần Vận dụng trong SHS tr.13, lựa chọn và hoàn thành một trong hai nhiệm vụ:  - HS lựa chọn thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc nhóm theo gợi ý.  - GV gợi ý cho HS:  *+ Sưu tầm trên internet; hỏi ý kiến của phụ huynh hoặc người lớn tuổi trong gia đình để có những bài hát, cấu thơ,*  *ca dao, tục ngữ đúng với thiên nhiên, con người ở địa phương.*  *+ Vẽ một bức tranh về một phong cảnh cụ thể của địa phương như: dòng sông, ngọn núi, ngôi làng, con đường, toà nhà, ngôi chùa, trường học,...*  - GV có thể cho HS nộp sản phẩm trực tiếp hoặc trực tuyến. - GV nhận xét vào vở hoặc sản phẩm của HS (nếu cần).  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  \* GD HS yêu danh lam thắng cảnh như các lăng tẩm, chùa,...; yêu các làng nghề địa phương như làng nghề gốm P/ Tích, làng nghề đan lát Bao La,...  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát | - HS đọc thông tin và lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.  - HS trả lời nhiệm vụ.  - HS lắng nghe GV gợi ý.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.  - HS chia thành các đội chơi.  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS chơi trò chơi.  *+ Hãy giới thiệu và nêu cảm nghĩ của em về địa phương mình.*  *+ Kể những việc em đã làm hoặc sẽ làm để góp phần bảo vệ môi trường nơi em đang sinh sống.*  *+ Sưu tầm bài hát, câu thơ, ca dao, tục ngữ về thiên nhiên, con người ở địa phương.*  *+ Vẽ tranh về phong cảnh nơi HS đang sống.*  - HS thực hành nhóm đôi.  - HS đọc phần luyện tập.  - Các cặp trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**CÔNG NGHỆ**

**BÀI 2: MỘT SỐ LOẠI HOA PHỔ BIẾN (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở học sinh năng lực và phẩm chất với những biểu hiện cụ thể như sau:

**1. Năng lực**

a. Năng lực công nghệ

Năng lực nhận thức công nghệ: Nhận biết được một số loại hoa phổ biến

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự tìm hiểu, mô tả được đặc điểm một số loại hoa ở trường học, gia đình hoặc địa phương

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giới thiệu được với bạn bè, người thân một số loại hoa phổ biến ở địa phương

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức tìm hiểu về các loại hoa trong đời sống

- Trách nhiệm: Yêu thích hoa

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Một số hình ảnh, mẫu vật về các loại hoa trong SGK

- Video giới thiệu một số loại hoa phổ biến: hoa hồng, hoa cúc, hoa đào, hoa mai, hoa mười giờ.

- Hình ảnh, mẫu vật hoặc video giới thiệu một số loại hoa để mở rộng cho HS

- Thẻ tên và đặc điểm của 5 loại hoa trong bài học

- Máy tính, máy chiếu

**III. Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  a. Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập và nhu cầu tìm hiểu một số loại hoa phổ biến; huy động sự hiểu biết của HS về một số loại hoa trang trí phòng khách trong dịp Tết.  b. Tổ chức thực hiện  Tổ chức cho HS hát bài hát về cây, về hoa, về quả  - Tạo không khí vui vẻ bắt đầu buổi học | |
| **2. Hoạt động khám phá**  **2.1. Hoa cúc – Nhận biết hoa cúc**  a. Mục tiêu: Nhận biết được đặc điểm của hoa cúc  b. Tổ chức thực hiện | |
| - GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh trang 10 SGK và cho biết đặc điểm của hoa cúc  - GV gọi 1-2 HS trả lời câu hỏi  - GV chốt câu trả lời: Hoa cúc thường nở vào mùa thu. Hoa cúc có nhiều màu sắc: trắng, tím, vàng,…Hoa cúc có rất nhiều cánh nhỏ.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2 thực hiện yêu cầu: Em hãy gọi tên các loại hoa cúc có trong hình ?  - Gọi đại diện nhóm lên trả lời  - GV nhận xét, chốt câu trả lời: hình 1- cúc đại đóa, hình 2- cúc thạch thảo, hình 3-cúc chuồn  - Mở rộng thực tế có nhiều loại cúc khác như cúc họa mi, cúc mâm xôi, cúc vạn thọ,…. | - HS nghiên cứu thông tin trong sách và hình ảnh để trả lời câu hỏi  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS thảo luận, đại diện nhóm trả lời câu hỏi  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe nhận xét, đáp án đúng |
| **2.2. Hoa mười giờ - Nhận biết hoa mười giờ**  a. Mục tiêu: Nhận biết được đặc điểm của hoa mười giờ  b. Tổ chức thực hiện |  |
| - Yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh trang 10 SGK và cho biết đặc điểm của hoa mười giờ  - Gọi HS trả lời  - Nhận xét, chốt câu trả lời: Hoa thường nở vào lúc mười giờ sáng. Hoa có nhiều màu sắc như đỏ tím vàng,…Hoa có loại cánh đơn, có cánh kép.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Hình nào là hoa mười giờ cánh đơn, hình nào là hoa mười giờ cánh kép?  - Gọi HS trả lời  - Nhận xét, chốt câu trả lời: Hình 1,3 là hoa mười giờ cánh đơn, hình 2 là hoa mười giờ cánh kép  - Mở rộng một số loại hoa mười giờ khác như: hoa mười giờ trắng, hoa mười giờ cam, hoa mười giờ hồng,… Một số đặc điểm khác nhau như hoa mười giờ là cây thân thảo, nhỏ, mọng nước, phân nhiều nhánh. Lá hình dải hơi dẹt, màu xanh nhạt, mọng nước. | - HS nghiên cứu thông tin trong sách và hình ảnh để trả lời câu hỏi  - HS khác nhận xét, bổ sung  - Nghe  - Đại diện 1 HS trả lời, nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Nghe  - Nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập**  a. Mục tiêu: Củng cố đặc điểm của các loại hoa phổ biến và mở rộng thêm một số loại hoa khác mà HS biết  b. Tổ chức thực hiện  \* Nhiệm vụ 1: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?” | |
| - Phổ biến luật chơi: Mỗi nhóm đôi hãy ghép thẻ tên hoa với đặc điêm của từng loại hoa. Nhóm nào ghép nhanh, đúng nhiều nhất là nhóm dành phần thắng  - Tổ chức làm việc nhóm, ghép tên hoa với đặc điểm tương ứng của các loại hoa  - Gọi đại diện 1-2HS nhận xét chéo kết quả làm của các nhóm  - Nhận xét đánh giá câu trả lời  - Chốt đáp án thống nhất về đặc điểm của các loại hoa phổ biến | - Nghe luật chơi  - Thực hiện yêu cầu  - Trả lời câu hỏi  - Nghe |
| \* Nhiệm vụ 2: Trò chơi “Ai kể nhiều hơn” | |
| - Phổ biến luật chơi: Các nhóm đôi chơi trò chơi: Một bạn đọc đặc điểm của hoa và một bạn nói tên hoa, sau đó làm ngược lại. Nhóm nào nói đúng nhiều loại hoa và đặc điểm nhất là nhóm chiến thắng.  - GV yêu cầu HS đọc phần chốt kiến thức cuối bài trong trang 11 SGK. | - Nghe phổ biến luật chơi  - Thảo luận ghi tên các loại hoa vào bảng hoặc vở  Đại diện nhóm lên trả lời |
| **4. Hoạt động vận dụng**  a. Mục tiêu: Mô tả được đặc điểm một số loại hoa phổ biến ở địa phương mà HS thích  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động: Hãy mô tả đặc điểm một loại hoa phổ biến ở địa phương mà em thích.  - Gợi ý HS có thể mô tả đặc điểm các loại hoa theo gợi ý: tên hoa, màu sắc, hương thơm, màu hoa,… | - Đọc yêu cầu và trả lời câu hỏi |

**Tiếng Việt**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: QUY TẮC VIẾT TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức.

- Viết được tên cơ quan, tổ chức đúng quy tắc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu lớp trưởng tổ chức trò chơi cho lớp để ôn bài.  + Câu 1: Tìm một danh từ chỉ con vật, một danh từ chỉ cây cối.  + Câu 2: Tìm các danh từ chỉ người  + Câu 3: Mây, mưa, nắng, gió là những danh từ chỉ gì?  + Câu 4: Đặt câu có chứa danh từ chỉ một buổi trong ngày.  - GV Nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt giới thiệu bài mới: *Quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức.* | - Lớp trưởng tổ chức trò chơi: Gửi thư  - Lớp tham gia trò chơi.  + Trả lời: mèo, cây bàng.  + Trả lời: học sinh, thầy giáo, ....  + Trả lời: danh từ chỉ hiện tượng  + Trả lời: VD: Đêm đêm, các chú công an thường xuyên đi tuần tra để giữ bình yên cho mọi nhà.  - HS lắng nghe, nối tiếp nhắc lại tên bài. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  - Biết quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức.  - Viết được tên cơ quan, tổ chức đúng quy tắc.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Tìm hiểu về quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức.**  *Bài 1: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp*  ***Tên cơ quan, tổ chức Tên người***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV hướng dẫn cách thực hiện  - Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  *Bài 2. Cách viết hoa tên của các cơ quan, tổ chức có gì khác với cách viết hoa tên người?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3: Tách tên cơ quan, tổ chức dưới đây thành các bộ phận theo mẫu và nhận xét về cách viết hoa các bộ phận trong tên cơ quan, tổ chức.*  *M: Tập đoàn Điện lực Việt Nam*  *Tập đoàn/ Điện lực/ Việt Nam.*  *a.Trường Tiểu học Quang Trung.*  *b.Nhà máy Thủy điện Hòa Bình.*  - Cho HS đổi chéo vở theo bàn để nhận xét bài lẫn nhau.  GV nhận xét, tuyên dương  Nhận xét: Viết hoa chữ cái đầu tiên của từng tên bộ phận tạo nên tên riêng đó.  ***- GV rút ra ghi nhớ:***  ***Quy tắc viết tên của cơ quan, tổ chức : Viết hoa chữ cái đầu của từng bộ phận tạo thành tên.*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi làm bài.  - Đại diện nhóm trình bày:  -HS trả lời cá nhân: Tên riêng của người được viết hoa chữ cái đầu của tất cả các tiếng, còn tên các cơ quan tổ chức chữ cái đầu của từng bộ phận tạo thành tên.  -Một HS đọc bài tập  - Lắng nghe, quan sát.  - HS làm bài.  - Đổi vở, nhận xét bài cho bạn.  - Trình bày trước lớp.  - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  - Viết được tên cơ quan, tổ chức đúng quy tắc.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| *Bài 4. Thực hành viết tên cơ quan, tổ chức theo gợi ý dưới đây.*  *Tên trường học của em.*  *Tên một cơ quan, tổ chức ở địa phương em.*  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở. 1 HS làm bảng nhóm.  - GV thu một số vở nhận xét bài làm của HS  - GV mời HS làm bài ở bảng nhóm đính lên bảng cho lớp nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - HS làm bài.  - HS nộp vở  - HS đính bài lên bảng trình bày.  VD: Trường Tiểu học Ngô Quyền.  Ủy ban Nhân dân Phường Thống Nhất.  - Lớp nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | |
| - Cách tiến hành: |  |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV lần lượt đọc tên các cơ quan, tổ chức đã chuẩn bị cho HS viết  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn HS về nhà hỏi những người quanh em tên trường học, tên cơ quan mà mọi người đang học tập, đang công tác. Ghi lại tên các trường học, cơ quan đó. | -HS 2 đội thi viết  - Đội nào viết đúng, nhanh thì đội đó thắng.  VD: Kho bạc Nhà nước.  Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vinh Quang.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nghe về nhà thực hiện. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 4: CHỦ ĐỀ 1: BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**Bài 2: EM BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nhận xét được các việc làm có liên quan đến biết ơn người lao động

- Biết tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình với các tình huống trong SGK.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

1. **Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng biết ơn của mình với người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Cháu yêu chú công nhân ” để khởi động bài học.  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Em hãy kể tên những việc làm được nhắc đến trong bài hát.  + GV hỏi thêm: Em làm những gì để thể hiện lòng biết ơn lao động?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ những nghề nghiệp mà em nghe thấy trong bài hát.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh thể hiện được thái độ đồng tình với lời nói, việc làm phù hợp và không đồng tình với lời nói, việc làm không phù hợp của các bạn trong tranh.  + Học sinh xử lí được tình huống để thể hiện việc biết ơn người lao động.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến. (sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời *HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi để đưa ra ý kiến : Em đồng tình hay không đồng tình với lời nói, việc làm của bạn nào sau đây? Vì sao*  ­­  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  *- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến của mình:*  + Đồng tình với các hoạt động ở tranh 1,2, 3 vì: …  *+ Không đồng tình với hoạt động ở tranh 4 vì bạn nhỏ trong tranh không biết quý trọng, tiết kiệm các sản phẩm do công sức của người lao động làm ra.*  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống (Sinh hoạt nhóm 2)**  *- GV mời 1 HS đọc tình huống.*  *- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK.*  *- Tình huống 1: Đang vẽ tranh thì thì bút chì bị gãy, An liền vứt đi và nói sẽ mua chiếc khác.*  *- Nếu là bạn của An, em sẽ khuyên An thế nào?*  *- Tình huống 2: Cô bán bánh giò vừa đẩy xe vừa rao: : Bánh giò đây!” Hằng thấy các bạn đang nhại lại giọng của cô.*  *- Nếu là Hằng, em sẽ khuyên các bạn thế nào?*  *- Tình huống 3: Mẹ dẫn Ngọc đi tiêm Vắc- xin. Về nhà. Ngọc nói với chị Ngân: Em ghét bác sĩ lắm vì bác tiêm thuốc làm em đau”.*  *- Nếu là chị Ngân em sẽ khuyên Ngọc thế nào?*  *- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.*  *- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- GV nhận xét chung, tuyên dương* | | - 1 HS đọc tình huống.  *- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.*  - Tình huống 1: Nếu biết được việc làm của An, em sẽ khuyên An bút chì tuy gãy ngòi nhưng vẫn có thể sử dụng tiếp bằng cách gọt đầu bút. An nên tiết kiệm.  - Tình huống 2: Nếu là Hằng, em sẽ nói với các bạn không nên nhại giọng của cô bán bánh giò vì làm như thế là không tốt. Mỗi người đều có nghề nghiệp và đóng góp khác nhau cho xã hội nên chúng ta phải tôn trọng họ.  - Tình huống 3: Nếu là Ngân, em sẽ nói với Ngọc về vai trò của bác sĩ. Việc làm của bác sĩ giúp Ngọc tăng cường kháng thể để phòng ngừa bệnh và khỏe mạnh hơn, Ngọc phải biết ơn bác sĩ.  *- Các nhóm báo cáo kết quả.*  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.* |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp ghi lại những việc em đã làm để nhắc nhở bạn bè, người thân thực hiện lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn người lao động. Tiết sau sẽ chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | | - Học sinh lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................... | | |

*Thứ ba ngày tháng năm 20*

**TOÁN**

**Bài 8: GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BẸT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Làm quen và nhận biết được góc nhọn, góc tù và góc bẹt

- Giải quyết được một số bài toán, tình huống liên quan đến góc nhọn, góc tù và góc bẹt.

- Phát triển năng lực tư duy và trí tưởng tượng không gian và năng lực thẩm mĩ.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Hình dưới đây có mấy góc vuông?  + Câu 2: Nêu cách kiểm tra góc vuông hay góc không vuông?  + Câu 3: Hãy dùng thước đo độ kiểm tra sô đo của góc vuông.  + Câu 4: Hãy đọc tên góc và số đo của mỗi hình dưới đây    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:   * Có 3 góc vuông   - 2 hs nêu  - Góc vuông là 90 o  HS thực hành đo rồi trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  - Làm quen và nhận biết được góc nhọn, góc tù và góc bẹt  - Cách tiến hành: | |
| **Giới thiệu tình huống:** Bạn Rô bốt khép hoặc mở thước gấp để làm góc nhọn, góc tù và góc bẹt.  - HD dẫn HS làm các thao tác đó trên những đồ dùng đã chuẩn bị trước  - Cho học sinh thảo luận nhóm 2 tìm ra kiến thức bài học ( gợi ý HS so sánh với góc vuông)  - Qua HĐ vừa rồi, HS nhận biết được góc nhọn, góc tù và góc bẹt qua quan sát.  \* Với các góc gần bằng góc vuông hoặc gần bằng góc bẹt thì ta phải dụng eke để phân biệt   * GV cho HS sử dụng eke, HD HS cách nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt.   -Giáo viên củng cố, nhận xét đưa ra kết luận về góc nhọn, góc tù, góc bẹt. | Học sinh đọc đề bài  HS làm trên quạt nan hoặc thước gấp…  Thảo luận nhóm và nêu ý kiến về góc tù, góc nhọn, góc bẹt  Kết luận:  + Góc nhọn: bé hơn góc vuông  + Góc tù: lớn hơn góc vuông  + Góc bẹt: bằng hai góc vuông  HS thực hành : |
| **3. Luyện tập, thực hành.**  - Mục tiêu:  Nhận biết được góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong các vật dụng thực tế.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1**. **Tìm góc nhọn, góc tù và góc bẹt**  (Làm việc cá nhân) **Nhận biết góc nhọn, góc tù và góc bẹt**  - GV yêu cầu HS gọi tên góc; nhận biết các góc nhọn, góc tù và góc bẹt và viết câu trả lời vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV củng cố lại cho HS cách nhận biết về góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  **Bài 2**: **Xác định góc nhọn, góc tù được tạo bởi hai lưỡi kéo.** (Làm việc nhóm 4)  Nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong các vật dụng thực tế.  - GV yêu cầu HS dùng e ke dể nhận biết được hình nào có hai lưỡi kéo tạo thành góc nhọn, góc tù.  GV tiếp tục cho HS tạo góc với các vật dụng thực tế ( compa, mở quyển sách…)    - Nghe nhóm bạn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** **Nhận diện góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong tình huống thực tế.** (Làm phiếu nhóm 2 và ghi kết quả vào phiếu)  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV nêu YC để HS thảo luận nhóm  + Học sinh đọc đề bài và gọi tên các góc trên miếng bánh  + HS nhận diện góc nhọn, góc tù, góc bẹt  - Các nhóm trình bày, trao đổi và phản biện lẫn nhau  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu miệng cách làm bài mẫu  + Góc nhọn đỉnh O; cạnh OM, ON  + Góc tù đỉnh B; cạnh BP, PQ  + Góc vuông đỉnh C; cạnh CI, CK  + Góc bẹt đỉnh C; cạnh CX, CY  + Góc nhọn đỉnh D; cạnh DU,DV  + Góc tù đỉnh A; cạnh AG, AH  -HSTL  HS thực hành rồi báo cáo kết quả.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm trình bày.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  + Miếng bánh 1 (góc số 1) là góc nhọn đỉnh O; cạnh OA,OC  + Miếng bánh 2 (góc số 2) là góc tù đỉnh O; cạnh OA,OB  + Miếng bánh 1 (góc số 1) là góc bẹt đỉnh O; cạnh OC,OB  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| 4**. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 3: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lý của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng bản đồ, lược đồ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm một số tranh ảnh, tư liệu về một số địa danh tiêu biểu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia sẻ với các bạn trong lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động tìm hiểu về vị trí địa lí vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất yêu nước: Yêu và tự hào về cảnh đẹp vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

\*GDANQP: Tiết 1: Nêu ý nghĩa và tầm quan trọng của dãy Hoàng Liên Sơn trong cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Lược đồ vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem tranh:  + Bức tranh chụp cảnh gì?  + Đỉnh núi nào cao nhất nước ta?  + Đỉnh núi đó thuộc vùng nào của Việt Nam?  + Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ nằm ở phía bắc của Việt Nam, giới hạn phía nam bởi dãy Trường Sơn và phía bắc bởi biên giới Trung Quốc. ngày hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về vị trí địa lí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ qua bài **“Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (T1)”** | | - HS xem tranh.  + Đỉnh núi  + Đỉnh Phan-xi-păng thuộc dãy Hoàng Liên Sơn  + Tây Bắc Việt Nam  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lý của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa bản đồ y/c HS TL:  + Em hãy nêu tên của bản đồ?  - Y/c HS quan sát lược đồ thảo luận theo cặp TLCH:  + Chỉ danh giới của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ.  + Cho biết vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ  tiếp giáp với những vùng nào, quốc gia nào?  - GV nhận xét, KL: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ nằm ở phía Bắc nước ta;  tiếp giáp với vùng Đồng bằng Bắc Bộ,  vùng Duyên hải miền Trung và nước Trung Quốc.  bên cạnh phần đất liền,  vùng này còn có biển ở phía đông nam. | | + Lược đồ tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Tiếp giáp với vùng Đồng bằng Bắc Bộ,  vùng Duyên hải miền Trung và nước Trung Quốc.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố nội dung kiến thức kỹ năng xác định được vị trí địa lý của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ.  - Cách tiến hành: | | |
| - Đưa các H4,5,6 SGK-T18, y/c HS đọc tên.  - GV chia lớp thành nhóm 4HS, y/c HS thảo luận và TLCH:  + Quan sát lược đồ tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ hãy nêu các tỉnh, thành của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Em đã được xem trên ti vi hay đã được đến những nơi nào của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ hãy nêu những hiểu biết của mình về địa điểm đó.  - GV nhận xét, tuyên dương  \* Nêu ý nghĩa và tầm quan trọng của dãy Hoàng Liên Sơn trong cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm. | | - HS đọc  - HS thực hiện  - Các nhóm báo cáo  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS chỉ trên lược đồ  - HS nêu theo sự hiểu biết của mình |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được kiến thức kỹ năng đã học về vị trí địa lí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV y/c HS thực hiện ở nhà cá nhân nhiệm vụ sau:  Vào kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán,  bạn  Lan cùng bố mẹ đi du lịch ở Sapa (tỉnh Lào Cai).  Theo em,  bạn Lan cần chuẩn bị trang phục như thế nào cho phù hợp?  Vì  sao?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nghe và thực hiện | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................ | | |

**Tiếng Việt**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

1. Năng lực đặc thù:

- Biết lập dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cách lập dàn ý cho việc viết báo cáo thảo luận nhóm theo các chủ đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương chia sẻ với các bạn khó khăn qua việc viết báo cáo thảo luận nhóm ở chủ đề 1.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Báo cáo thảo luận nhóm thường gồm mấy phần?  + Câu 2: Phần đầu gồm những thông tin gì?  + Câu 3: Phần chính gồm những thông tin gì?  + Câu 4: Phần cuối gồm những thông tin gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hệ thống lại các phần của báo cáo, dẫn dắt giới thiệu bài mới: *Lập dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.* | - HS tham gia trò chơi  + Báo cáo thảo luận nhóm thường gồm 3 phần:Phần đầu; phần chính và phần cuối.  + Gồm: tiêu đề, người nhận  + Gồm thời gian, địa điểm, chủ đề thảo luận, người tham gia thảo luận, kết quả thảo luận.  + Gồm chữ kí và tên của người viết báo cáo.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Biết lập dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| -GV gọi HS đọc to yêu cầu đề bài:  *Viết báo cáo thảo luận nhóm về một trong các chủ đề dưới đây:*  ***Chủ đề 1:*** *Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.*  ***Chủ đề 2:*** *Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.*  ***Chủ đề 3:*** *Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp, của trường,..*  GV chia lớp thành 6 nhóm. 2 nhóm thực hiện 1 chủ đề.  - Gọi 2 HS đọc phần gợi ý ở sách học sinh  - GV yêu cầu các nhóm dựa vào gợi ý thực hiện yêu cầu bài tập.  -GV theo dõi giúp đỡ các nhóm.  - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày dàn ý  - GV nhận xét, sửa chữa cho các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  -2 HS đọc gợi ý.  - Các nhóm thảo luận, thực hiện.  - Nhóm 1,2: Thực hiện chủ đề 1.  - Nhóm 3,4: Thực hiện chủ đề 2.  - Nhóm 5, 6: Thực hiện chủ đề 3.  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nhất là các nhóm cùng chủ đề) |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| H: Em hãy nêu các bước tiến hành thảo luận nhóm để lập dàn ý cho một báo cáo.  - Phần tổ chức thảo luận GV lưu ý cho HS ghi chép đầy đủ kết quả thảo luận.  - Yêu cầu HS nhớ các bước để tổ chức thảo luận.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | 1. Thảo luận:  a. Xác định nội dung thảo luận  b. Tổ chức thảo luận theo nhóm.  Bước 1: Nêu ý kiến; Bước 2: Trao đổi, thảo luận; Bước 3: Tổng hợp ý kiến và phân công nhiệm vụ.  2. Lập dàn ý  3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.  - HS lắng nghe, vận dụng |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

*Thứ tư ngày tháng năm 20*

**Tiếng Việt**

**Bài 8: ĐÒ NGANG (4 tiết)**

**Tiết 1 + 2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Đò ngang*. Biết đọc đúng lời người dẫn chuyện, lời nói của thuyền ngang và lời nói của thuyền mành với giọng điệu phù hợp

- Nhận biết được đặc điểm của đò ngang và thuyền mành thể hiện qua hình dáng, điệu bô, hành động, suy nghĩ,... nhận biết được cách liên tưởng, so sánh, nhân hóa,.... trong việc xây dựng nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người cần phải làm tốt công việc của mình, bởi mỗi công việc có một giá trị riêng, việc nào cũng mang lại lợi ích cho cuộc sống, việc nào cũng đáng quý, đáng trân trọng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết chia sẻ suy nghĩ, đánh giá về công việc của mình và của người khác. Biết khám phá giá trị của công việc và cuộc sống quanh mình. Biết học hỏi từ những điều gần gũi, quen thuộc và trân trọng những điều mình có thể học hỏi được.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết quan tâm và trân quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu lớp trưởng tổ chức ôn bài cho lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS quan sát tranh  H: Hai con thuyền trong tranh có giống và khác nhau ở điểm nào?  - GV nhận xét và giới thiệu: Vậy biết hai con thuyền này có cuộc sống và công việc như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài đọc *Đò ngang* nhé. | - Lớp trưởng tổ chức cho lớp trò chơi “Bắn tim” để ôn lại bài: *Những bức chân dung*  - HS nhận xét  - Học sinh quan sát  -Giống: Đều là thuyền, đều để chở hàng hóa hoặc người trên sông.  - Khác: Một thuyền là thuyền buồm to, rộng với những cánh buồm căng phồng trong gió trông rất đẹp; một thuyền giống như một con đò cũ, trông bé nhỏ, mộc mạc và đơn giản.  - Học sinh lắng nghe, | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Đò ngang.*  + Biết đọc đúng lời người dẫn chuyện, lời nói của thuyền ngang và lời nói của thuyền mành với giọng điệu phù hợp.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm nhấn giọng các từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến đón khách  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến rộng lớn hơn  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *quay lái, lướt sóng, trưa nắng, nối lại.*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Thuyền mành vạm vỡ/, to lớn,/ giương cao cánh buồm lộng gió/, lướt sóng ào ào,/ giống như con chim khổng lồ/ cất cánh tung bay đến những bến bờ xa//.*  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 3.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  *- 3* học sinh thành 1 nhóm đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2:  - Mời 3 HS đọc theo lời người dẫn chuyện, lời của đò ngang và lời của thuyền mành.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc theo lời một nhân vật và người dẫn chuyện sau đó đổi lại).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc trước lớp:  + GV tổ chức cho 2 nhóm thi đọc trước lớp  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc theo yêu cầu  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + 2 nhóm thi  + Các nhóm khác theo dõi, nhận xét  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được đặc điểm của đò ngang và thuyền mành thể hiện qua hình dáng, điệu bô, hành động, suy nghĩ,... nhận biết được cách liên tưởng, so sánh, nhân hóa,.... trong việc xây dựng nhân vật.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người cần phải làm tốt công việc của mình, bởi mỗi công việc có một giá trị riêng, việc nào cũng mang lại lợi ích cho cuộc sống, việc nào cũng đáng quý, đáng trân trọng.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời HS giải nghĩa từ  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Thuyền mành hiện ra như thế nào trong cảm nhận của đò ngang?  Câu 2: Đò ngang nhận ra mình khác thuyền mành như thế nào?  Câu 3: Theo em, thuyền mành muốn nói gì với đò ngang qua câu: “Ở bất cứ đâu cũng có những điều để chúng ta học hỏi”?  âu 4: Thuyền mành giúp đò ngang nhận ra giá trị của mình như thế nào?  Câu 5: Theo em, câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.  - GV nhận xét và chốt lại nội dung bài: **Mỗi người cần phải làm tốt công việc của mình, bởi mỗi công việc có một giá trị riêng, việc nào cũng mang lại lợi ích cho cuộc sống, việc nào cũng đáng quý, đáng trân trọng.** | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS giải nghĩa từ: *Thuyền mành, đò ngang, đăm chiêu*  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Trong cảm nhận của đò ngang thuyền mành hiện ra rất mạnh mẽ và năng động. Thuyền mành vạm vỡ, to lớn, giương cao những cánh buồm lộng gió, lướt sóng ào ào, giống như những con chim khổng lồ cất cánh tung bay đến những bến bờ xa.  + Trong suy nhĩ của đò ngang, thuyền mành vạm vỡ, to lớn, khỏe mạnh, năng động còn đò ngang bé nhỏ và lặng lẽ. Về công việc, đò ngang thấy thuyền mành được đi đến những bến bờ xa, có nhiều điều mới lạ. Còn đò ngang chỉ làm công việc đưa đò, quanh quẩn giữa hai bến sông chật hẹp, không gặp được những điều mới lạ để học hỏi.  + Thuyền mành muốn nói với đò ngang: không phải chỉ đi xa mới gặp được những điều mới lạ có thể giúp mình học tập. ở ngay gần mình nếu chú ý cũng luôn gặp được những điều mới lạ, thú vị. Ví dụ như bến nước nơi đò ngang nằm là nơi nhiều con thuyền cập bến và mỗi này, đò ngang đón rất nhiều người qua sông. Mỗi sự gặp gỡ đều mang lại cho đò ngang những điều thú vị.  Thuyền mành giúp đò ngang nhận ra: Hằng ngày, đò ngang làm một công việc rất hữu ích: đưa đò nên đò ngang luôn được mọi người yêu mến, ngóng đợi. Thậm chí thuyền mành cũng mong ước được mọi người yêu quý và ngóng đợi như vậy.  -HS tự suy nghĩ lựa chọn ý A, B, C tùy học sinh. (Không phải chọn 1 đáp án)  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1:  Tìm cách giải thích ở cột B phù hợp với thành ngữ ở cột A.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Thành ngữ nào có thể thay cho bông hoa trong mỗi câu sau:  - GV hướng dẫn HS cách làm bài.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả. Thu vở chấm một số em.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Nghe hướng dẫn  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Trình bày trước lớp:  a) Dám nghĩ dám làm.  b) Mỗi người một vẻ  c) Miệng nói tay làm.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, đánh giá về công việc của mình và của người khác. Biết khám phá giá trị của công việc và cuộc sống quanh mình. Biết học hỏi từ những điều gần gũi, quen thuộc và trân trọng những điều mình có thể học hỏi được.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| H: Qua câu chuyện Đò ngang em hiểu được điều gì?  Yêu cầu HS về nhà đọc từ điển thành ngữ, tìm một số thành ngữ nói về con người và ghi chép vào sổ tay, sau đó đọc cho người thân nghe. Trao đổi với người thân về nghĩa của các thành ngữ đó, ghi chép nghĩa của các thành ngữ vào sổ tay | HS tự suy nghĩ, trả lời:  VD: Trong cuộc sống, mỗi công việc điều có giá trị riêng. Mỗi người cần phải làm tốt công việc của mình.  Công việc nào có ích cho xã hội đều đáng quý, đáng trân trọng.  - HS nghe, thực hiện. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 8: LUYỆN TẬP ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố nhận biết góc nhọn, góc tù và góc bẹt

- Làm quen với các tình huống nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt.

- Phát triển năng lực tư duy và trí tưởng tượng không gian và năng lực thẩm mĩ.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Các góc có số đo bé hơn 90 o  gọi là góc gì?  + Câu 2: Các góc có số đo lớn hơn 90 o  và bé hơn 180 o gọi là góc gì?  + Câu 3: Lấy 1 ví dụ về giờ đúng có kim dài và kim ngắn của đồng hồ tạo thành góc bẹt.  + Câu 4: Sắp xếp các góc sau góc nhọn, góc vuông, góc bẹt và góc tù theo thứ tự từ bé đến lớn.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Góc nhọn  + Góc tù  + 6 giờ  + Góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Củng cố nhận biết góc nhọn, góc tù và góc bẹt  - Làm quen với các tình huống nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Tìm các góc nhọn, góc tù góc vuông và góc bẹt trong các hình cho sẵn (Làm việc cá nhân)  GV nêu yêu cầu HS gọi tên góc và nhận biết góc nhọn, góc tù góc vuông và góc bẹt.( YC HS làm vở)  - GV cho hS kiểm tra chéo kết quả của nhau rồi chữa bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  H: Dựa vào dấu hiệu nào mà con nhận biết được đó là góc nhọn, góc tù, góc vuông, góc bẹt?  ***\*GV củng cố về dấu hiệu nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt.***  Bài 2: Nhận diện góc và đo góc trong tình huống thực tế. (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS nêu nội dung bức tranh  - Gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài  - YC HS gọi tên góc có trong hình (câu a)  - YC HS đo góc (câu b)  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau rồi chữa bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Xác định góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông trong thực tế? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - Gọi HS đọc YC của đề bài  - GV cho HS làm theo nhóm.  a) GV mời các nhóm trình bày.  ( GV có thể gọi 1 số HS lên bảng, dùng mô hình đồng để phân loại góc tạo bởi kim giờ và kim phút của từng đông hồ trong hình).  b) GV gọi 1 số hS lên bảng nêu câu trả lời của mình kết hợp sử dụng mô hình đồng hồ có kim giờ và kim phút xoay được theo ý của mình.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Số? (Làm việc nhóm 3)  - GV gọi HS nêu YC bài toán và gọi tên hai nan xe màu đỏ trong hình)  - GV đại diện nhóm nêu cách làm:  - GV yêu cầu các nhóm khác có thể đưa ra câu hỏi phản biện:  + Tại sao nan xe A không phải là nan xe mà một con mọt đang gặm?  + Tại sao đáp án không phải là nan xe A  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS làm bài vào ở  - HS lần lượt đọc kết quả  + Góc tù đỉnh O; cạnh OC, OD  + Góc nhọn đỉnh I; cạnh IE, IH  + Góc nhọn đỉnh I; cạnh IP, IR  + Góc vuông đỉnh O; cạnh OA, OB  + Góc tù đỉnh I; cạnh IK, IL  + Góc bẹt đỉnh V; cạnh VU, VX  Các phương án TL:  + Quan sát  + Dùng eke  + Đo góc  - 1 HS trả lời: Bức tranh vẽ đường về tổ của nhện ( có 2 đường: đường màu xanh và đường màu đỏ)  Góc đỉnh O; cạnh ON, OM ( đường màu xanh)  120 o  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm trình bày.  + Kim giờ và kim phút tạo thành góc bẹt lúc 6 giờ.  + Kim giờ và kim phút tạo thành góc nhọn lúc 2 giờ.  + Kim giờ và kim phút tạo thành góc vuông lúc 9 giờ15 phút.  + Kim giờ và kim phút tạo thành góc vuông lúc 4 giờ.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  Đáp án: 9 giờ; 3 giờ,….  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm trình bày.  - 1 HS trình bày cách làm  Đáp án: Nan xe B  HS nêu lập luận của mình  + Nan xe A kết hợp với nan xe xanh( phía trên) tạo thành góc nhọn.  + Nan xe A kết hợp với nan xe xanh( phía dưới) tạo thành góc vuông.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong thực tế.  - Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .............................................................................................................................................  .............................................................................................................................................. | |

**HĐTN**

**CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP**

**Sinh hoạt theo chủ đề: DỰ ÁN HÀNH LANG XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được việc trang trí hành lang lớp học bằng chậu cây làm từ chai nhựa tái chế.

- Xây dựng được góc Nghệ thuật thiên nhiên đặt ử hành lang lớp học.

- Tích cực tham gia dự án Hành lang xanh bằng những việc làm cụ thể.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết nhận xét cảnh quan trường, lớp để tham gia giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết đánh giá thực tế, lập kế hoạch trang trí hành lang lớp học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được việc trang trí hành lang lớp học bằng chậu cây làm từ chai nhựa tái chế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong việc thực hiện trang trí hành lang lớp học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua hoạt động đánh giá thực tế, lập kế hoạch, biết yêu trường, yêu lớp và cảnh quan thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt việc trang trí hành lang lớp học theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và đánh giá thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Mái trường mến yêu” – Nhạc và lời Lê Quốc Thắng để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Đề xuất được ý tưởng trang trí hành lang lớp học bằng chậu làm từ chai nhựa tái chế.  + Thực hiện được việc trang trí hành lang lớp học  + Rèn luyện và phát triển năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Trang trí hành lang lớp học (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS).  - GV nêu nhiệm vụ hoạt động: Các nhóm thảo luận đề xuất ý tưởng trang trí hành lang lớp học bằng chậu cây làm từ chai nhựa tái chế bằng chính những chậu cây HS đã sáng tạo trong tiết Hoạt động giáo dực theo chủ đề tuần trước.  - GV khuyến khích HS có các ý tưởng trang trí hành lang sáng tọa, độc đáo.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - Hết thời gian thảo luận, GV mời các nhóm trình bày và thống nhất ý tưởng trang trí.  - GV tổ chức cho HS thực hiện trang trí hành lang lớp học theo ý tưởng đã thống nhất. GV nhắc HS lưu ý đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện.  - GV nhận xét phần trang trí hành lang lớp học, động viên, khích lệ học sinh. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận, đưa ra ý tưởng trang trí hành lang lớp học.  - Các nhóm lần lượt trình bày ý tưởng của nhóm mình. Các nhóm khác góp ý, bổ sung. Sau đó cả lớp thống nhất ý tưởng trang trí.  - Cả lớp làm việc nghiêm túc và chú ý an toàn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Xây dựng được góc *Nghệ thuật thiên nhiên* và sáng tạo được sản phẩm để trang trí góc *Nghệ thuật thiên nhiên*.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 4: Xây dựng góc Nghệ thuật thiên nhiên (Làm việc nhóm)**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về góc Nghệ thuật thiên nhiên đặt ở hành lang lớp học theo các nội dung sau:  + Ý tưởng thiết kế và sử dụng góc Nghệ thuật thiên nhiên;  + Các sản phẩm sẽ làm để trang trí góc Nghệ thuật thiên nhiên: lá cây, cành khô, ...  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - Hết thời gian thảo luận, GV mời các nhóm chia sẻ và trao đổi về kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV yêu cầu HS tiến hành sáng tạo các sản phẩm để trang trí góc Nghệ thuật thiên nhiên.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc khi sáng tạo được các tác phẩm để trang trí góc Nghệ thuật thiên nhiên đặt ở hành lang lớp mình.  - GV nhận xét, động viên, khích lệ học sinh. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận, đưa ra ý tưởng thiết kế góc Nghệ thuật thiên nhiên.  - Các nhóm lần lượt trình bày ý tưởng của nhóm mình. Các nhóm khác góp ý, bổ sung.  - HS tiến hành sáng tạo các sản phẩm.    - Một số HS chia sẻ cảm xúc.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: nêu ý tưởng thực hiện dự án Hành lang lớp học  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời học sinh thảo luận cả lớp xây dựng kế hoạch, phân công chăm sóc các chậu cây ở hành lang lớp học và sáng tạo những tác phẩm để trang trí góc Nghệ thuật thiên nhiên.  - GV mời các HS trình bày ý kiến.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của giáo viên)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và đưa ra sáng kiến đẻ cải thiện cảnh quan.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................... | | |

*Thứ năm ngày tháng năm 20*

**TOÁN**

**Bài 8: LUYỆN TẬP ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Ôn tập, củng cố nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt

- Giới thiệu các tình huống nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt trong thực tế.

- Phát triển năng lực tư duy và trí tưởng tượng không gian và năng lực thẩm mĩ.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kế tên góc bé hơn góc vuông mà em đã học? Góc đó có số đo như thế nào?  + Câu 2: Kế tên các góc lớn hơn góc vuông mà em đã học  + Câu 3: Lấy 3 ví dụ về giờ đúng có kim dài và kim ngắn của đồng hồ tạo thành góc nhọn. (YC HS dùng mô hình đồng hồ để xoay kim theo câu trả lời)  + Câu 4: Lấy 3 ví dụ về giờ đúng có kim dài và kim ngắn của đồng hồ tạo thành góc tù. (YC HS dùng mô hình đồng hồ để xoay kim theo câu trả lời)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Góc nhọn, bé hơn 90 o  Góc tù, góc bẹt  + 2 giờ; 11 giờ, 1 giờ…..  7 giờ, 8 giờ, 4 giờ, 5 giờ….  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Ôn tập, củng cố nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt  - Giới thiệu các tình huống nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt trong thực tế.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Tìm và nhận diện góc nhọn, góc tù góc vuông và góc bẹt trong các hình cho sẵn (Làm việc cá nhân). Bài tập này GV in phiếu.  - GV cho HS tự tìm câu trả lời sau đó gọi một số HS nêu câu trả lời và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV chốt lại kiến thức về các kiểu góc và biểu đồ tranh trong Thông ke và Xác suất.  Bài 2: Tìm số góc vuông, góc nhọn, góc tù có trong hình.( Làm việc nhóm 2)  - Gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài  - YC HS thảo luận nhóm 2 để gọi tên các góc tìm được theo mỗi loại.  - GV mở rộng thêm : Trong hình này có mấy góc bẹt? | HS theo dõi đề bài  HS nhận diện góc rồi ghi tên góc dưới  mỗi hình  + Góc nhọn: 2 góc  + Góc vuông: 1 góc  + Góc tù: 3 góc  + Góc bẹt: 3 góc  HS theo dõi đề bài  Trao đổi theo cặp để tìm ra kết quả đúng  + 2 góc vuông  + 1 góc tù  + 4 góc nhọn  Trả lời: Có 2 góc bẹt cùng đỉnh H; cạnh HB, HC gồm một góc ở trên và một góc ở dưới. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| GV tổ chức trò chơi: GIẢI CỨU KHỦNG LONG   * GV phổ biến luật chơi:   + Chơi theo cặp: 1 người ở ô trứng xanh; 1 người ở ô trứng vàng.  + Trò chơi kết thúc khi có một người chơi đến một trong hai ô màu xanh.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS chơi theo cặp  Lắng nghe, rút kinh ngiệm |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................ | |

**Tiếng Việt**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách viết báo cáo thảo luận nhóm.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cách viết báo cáo thảo luận nhóm theo các chủ đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương chia sẻ với các bạn khó khăn qua việc viết báo cáo thảo luận nhóm ở chủ đề 1.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Em hãy nêu dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.  + Câu 2: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó.  + Câu 3: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.  - GV nêu dẫn dắt vào bài mới: Hôm trước các em đã lập được dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm về một chủ đề cụ thể. Tiết học hôm nay chúng ta dựa vào các dàn ý đã lập viết thành một báo cáo hoàn chỉnh qua bài: ***Viết báo cáo thảo luận nhóm.*** | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 1 HS trình bày.  + Trả lời: 1 HS trình bày.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Biết cách viết báo cáo thảo luận nhóm.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| -GV gọi HS đọc to yêu cầu đề bài:  *Viết báo cáo thảo luận nhóm về một trong các chủ đề dưới đây:*  *Chủ đề 1: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.*  *Chủ đề 2: Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.*  *Chủ đề 3: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp, của trường,..*  1.GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động viết ở bài 7, viết báo cáo theo yêu cầu của đề bài.  2. GV hỗ trợ HS trong quá trình viết báo cáo.  3. Chỉnh sửa bài viết.  - Tổ chức cho HS soát bài và chỉnh sửa lỗi theo nhóm 4  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS viết vào vở.  - HS thực hiện theo nhóm: đọc bài từng bạn, soát bài, chỉnh sửa (nếu có)  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| H: Báo cáo thảo luận nhóm thường gồm mấy phần?  H: Khi thảo luận cần lưu ý ghi chép kĩ điều gì?  - Yêu cầu HS ghi nhớ các bước để vận dụng khi thực hiện báo cáo thảo luận nhóm.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS trả lời.  -Ghi chép kĩ kết quả thảo luận.  -Nghe, thực hiện. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | |

**Khoa học**

**Bài 4: KHÔNG KHÍ XUNG QUANH TA (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Quan sát, làm được thí nghiệm để nhận biết được sự có mặt của không khí; xác định được một số tính chất của không khí.

- Trình bày được một số ứng dụng tính chất của không khí trong đời sống.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng vai trò, tính chất của nước đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng tính chất của nước để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

\* Phòng tránh tai nạn đuối nước, BVMT bảo vệ bầu không khí

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem video về không khí xung quanh ta và chia sẻ những điều em biết qua video trên.  <https://youtube.com/watch?v=Mr_rGs9eUEU&feature=share>  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Quan sát, làm được thí nghiệm để nhận biết được sự có mặt của không khí; xác định được một số tính chất của không khí.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Không khí có ở khắp nơi**  **Hoạt động 1: Làm thí nghiệm**  **Thí nghiệm 1. *Tìm hiểu* *không khí có trong những chỗ rỗng của vật.* (Làm việc nhóm 4)**  GV chuẩn bị: một chậu nước, một chai rỗng có nắp đậy. (đủ cho các nhóm).  - Tiến hành: lấy nước vào chậu, mở nắp chai rỗng rồi đậy nắp lại.  - GV mời các nhóm thảo luận và làm thí nghiệm theo các bước sau:  + Dự đoán trong chai có chứa gì?  + Nhúng phần miệng chai đã được đậy kín ngập trong nước rồi mở nắp chai ( chú ý động tác mở nắp chai được thực hiện trong nước).  ? Có gì nổi lên trên mặt nước? Vậy bên trong chai chứa gì?  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.  - GV nhận xét chung.  ***Không khí có trong những chỗ rỗng của vật.*** | - Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.  -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:  + Trong chai không chứa gì cả hoặc trong chai có chứa không khí.  + HS thực hiện.  - Có bong bóng nổi lên mặt nước. Vậy bên trong chai rỗng có chứa không khí.  - Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét.  - 2-3 HS nhắc lại. |
| **Thí nghiệm 2: *Nhận biết không khí có ở khắp nơi.* (Làm việc nhóm 4)**  GV chuẩn bị: một chậu nước, một miếng mút xốp. (đủ cho các nhóm).  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để đưa ra cách chứng minh bên trong những lỗ nhỏ li ti của miếng mút xốp có chứa không khí.  **- Tiến hành:** GV mời 1 HS lên trước lớp thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn của GV (HS nhúng miếng xốp khô vào nước).  **-** GV mời cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời câu hỏi:  + Qua hai thí nghiệm trên, cho biết không khí có ở những đâu?  - GV nhận xét và chốt ý: ***Không khí có ở xung quanh chúng ta và có trong những chỗ rỗng của vật.***  ? Kể tên một số vật chứa không khí xung quanh em.  - GV gọi HS đọc nội dung mục “ Em có biết” trang 18 SGK. | **-** HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm**.**  - Nhúng miếng xốp khô vào nước, nếu thấy bọt khí nổi lên, chứng tỏ trong miếng mút xốp có chứa không khí.  - 1 HS lên trước lớp làm thí nghiệm theo HD của GV.  - HS trả lời theo quan sát thí nghiệm:  + Không khí có ở xung quanh chúng ta và có trong những chỗ rỗng của vật.  - Quả bóng bay, các chai, lọ,....  - 1 HS đọc |
| **2) Một số tính chất của không khí**  **Hoạt động 2*:* Tìm hiểu một số tính chất của không khí.(Làm việc nhóm 6)**  **a) -** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi:  + Em có nhìn thấy không khí không? Vì sao?  **+** Không khí có mùi gì, vị gì?  + Khi em ngửi thấy mùi thơm hay mùi khó chịu thì đó có phải là mùi của không khí không? Cho ví dụ.  -GV mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.- GV nhận xét và chốt ý: ***Không khí trong suốt, không màu, không mùi, không vị.*** | **-** HS thảo luận nhóm 6 vào phiếu học tập.  **+** Không nhìn thấy không khí vì không khí không có màu.  + Không khí không có mùi , không có vị.  + Khi ngửi thấy mùi thơm hay mùi khó chịu thì đó không phải là mùi của không khí. VD: Mùi nước hoa, mùi thức ăn, mùi hôi thôi của rác thải.,..  - Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 2 – 3 HS nhắc lại |
| **b)** GV yêu cầu HS quan sát các hình 6 -9 trang 19 SGK và trả lời câu hỏi:  + Em có nhận xét gì về hình dạng của không khí chưa trong các vật dưới đây?  + Không khí có hình dạng nhất định không?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và chốt ý:  ***Không khí không có hình dạng nhất định.*** | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  + Hình dạng của không khí phụ thuộc vào hình dạng các vật chứa nó.  + Không khí không có hình dạng nhất định.  - Các nhóm báo cáo kết quả  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **c) Thí nghiệm: Tìm hiểu vê tính chất giãn nở của không khí**  - GV chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm: Một chiếc bơm tiêm như hình 10a ( Số lượng đủ cho các nhóm).  - Mời HS làm thí nghiệm theo nhóm 6:  + Để vị trí bơm tiêm như hình 10a.  + Bịt kín đầu dưới bơm tiêm rồi dùng tay ấn ruột bơm tiêm như hình 10. Sau đó thả tay ra.  + Mô tả hiện tượng xảy ra và giải thích.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, chốt nội dung thí nghiệm:  ***Không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra.*** | - HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm.  - HS làm thí nghiệm theo nhóm 6: Thảo luận và thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Các nhóm báo cáo kết quả:  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **Tổng kết:**  **-** Qua các câu hỏi thảo luận và thí nghiệm đã làm, chúng ta có thể nêu được một số tính chất của không khí là gì?  + GV nhận xét, tuyên dương và chốt nội dung  ***- Không khí trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định.***  ***Không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra.*** | - HS trả lời cá nhân theo hiếu biết của mình qua trả lời câu hỏi và quan sát thí nghiệm.  + Không khí có tính chất trong suốt, không màu, không mùi, không vị.  + Không khí không có hình dạng nhất định.  + Không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra. |
| **3. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Trình bày được một số ứng dụng tính chất của không khí trong đời sống.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số ứng dụng tính chất của không khí đối với đời sống.**  **(Làm việc nhóm 6)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.  ***1. Tính chất nào của không khí được sử dụng để làm những đồ dùng trong mỗi hình dưới đây?***  ***2. Hãy nêu một số ví dụ khác về việc ứng dụng tính chất của không khí trong đời sống?***  - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, ghi nội dung vào phiếu học tập.  1. Tính chất của không khí được ứng dụng để làm đồ dùng trong mỗi hình:  + Hình 11: Tính chất không khí không có hình dạng nhất định.  + Hình 2: Tính chất không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra.  + Hình 13: Tính chất không khí không có hình dạng nhất định và không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra.  2. HS tự nêu: bơm bóng bay, bơm xe, phao tắm, làm bơm tiêm,...  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, nhóm khác nhận xét. |
| **GV kết luận bài học :** ( nội dung chìa khóa trang 19 SGK). | - 2-3 HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| ? Không khí ở xung quanh ta. Vậy để giữ gìn bầu không khí trong lành chúng ta nên làm gì?  - GV nhắc học sinh có ý thức giữ sạch bầu không khí chung. Giáo dục HS BVMT theo hướng tích hợp mức độ liên hệ. **Phòng tránh tai nạn đuối nước**  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - HS trả lời theo ý hiểu: trồng nhiều cây xanh, không vứt rác bừa bãi, sử dụng đồ dùng tái chế,....  - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................. | |

*Thứ sáu ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**Đọc Câu chuyện vể những người có náng khiếu nổi bật.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Tìm đọc một câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

-Biêt trao đối, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ nội dung câu chuyện yêu thích và kể lại cho người thân.

-Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

- Biết học hỏi từ những điều gần gũi, quen thuộc và trân trọng những điều mình có thể học hỏi được.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm hiểu được các câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên một người mà em biết có tài năng đặc biệt  + Câu 2: Giới thiệu điều em ngưỡng mộ và học tập ở người đó  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia thi kể  - HS nối tiếp trả lời: |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  +Tìm đọc một câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.  +Biêt trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; Nhớ được nội dung câu chuyện.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1:** Đọc một câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách. - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập: Các em tự tìm trong cuốn sách em mang đến lớp hoặc sách trong tủ sách của lớp,....câu chuyện đúng theo yêu cầu để đọc.  + Giới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu...  - GV tổ chức cho HS tìm đọc cá nhân  - Yêu cầu HS trao đổi theo nhóm đôi chia sẻ với bạn về tên câu chuyện và nội dung câu chuyện đã đọc.  - Mời một số nhóm chia sẻ trước lớp.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 2:** Viết phiếu đọc sách theo mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - Yêu cầu HS viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3:** Trao đổi với bạn những điều thú vị về câu chuyện em đã đọc.  GV hướng dẫn HS trao đổi với các bạn những điều thú vị đã ghi được trong phiếu đọc sách hoặc điều thú vị khác qua câu chuyện đã đọc  -Yêu cầu các nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương | -1 HS đọc yêu cầu bài tập 1  - HS lắng nghe, thực hiện  -Ví dụ: Câu chuyện: Bốn anh tài  (Truyện cổ dân tộc Tày)  *Sách* *Tiếng Việt 4, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016.*  - HS tìm câu chuyện đọc.  - HS thực hiện theo nhóm đôi  -Các nhóm lắng nghe.  -Nhận xét, học hỏi  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Mỗi HS tự viết theo yêu cầu.  -HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.  - Nhận xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu.  - Trao đổi theo nhóm đôi.  - Các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV cho HS thực hiện *Kể với người thân một câu chuyện của tác giả mà em yêu thích.*  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe về câu chuyện em đã được học ở lớp hôm nay.  - Xem trước bài 9: Bầu trời trong quả trứng. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**  .....................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 10: SỐ CÓ 6 CHỮ SỐ. SỐ 1 000 000 (T2)**

**STEM BÀI 3: BỘ CHỮ SỐ BÍ ẤN(tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

– Đọc, viết được các số có sáu chữ số.

– Nhận biết được giá trị theo vị trí của từng chữ số trong một số.

– Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm sản phẩm “Bộ chữ bí ẩn”.

– Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm của nhóm mình trước lớp.

– Hợp tác với các bạn để tạo sản phẩm và điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

– Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.– Phiếu học tập (mỗi HS 1 phiếu), phiếu đánh giá.

– Bìa cứng: 4 tờ khổ A4.

**2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm 6 HS)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị/Dụng cụ | Số lượng | Hình ảnh minh hoạ |
| 1 | Giấy màu | 1 tập |  |
| 2 | Kéo | 1 chiếc |  |
| 3 | Keo dán | 1 lọ |  |
| 4 | Bút màu | 1 hộp |  |
| 5 | Dập ghim | 1 cái |  |
| 6 | Giấy A4 | 4 tờ |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGHỈ GIỮA TIẾT 1 VÀ TIẾT 2** |  |
| **THỰC HÀNH – VẬN DỤNG** |  |
| **Hoạt động 4: Đề xuất ý tưởng và cách làm “Bộ chữ số bí ẩn”** |  |
| ***a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm “Bộ chữ số bí ẩn”*** |  |
| – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS. | – HS lập nhóm theo yêu cầu. |
| – GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm “Bộ chữ số bí ẩn” theo các tiêu chí:  + Sử dụng để lập các số có 6 chữ số, nhận biết giá trị theo vị của từng chữ số trong mỗi số.  + Dễ sử dụng, đảm bảo tính thẩm mĩ và chắc chắn. | – HS thảo luận. |
| – GV mời đại diện 1, 2 nhóm chia sẻ ý tưởng làm “bộ chữ số bí ẩn”. GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý:  + Sản phẩm gồm những bộ phận nào?  + Nhóm sử dụng vật liệu gì để làm sản phẩm?  + Cách làm sản phẩm như thế nào?  +…  (Gợi ý: + Sản phẩm gồm 6 băng giấy ghi các số từ 0 đến 9. Và một băng giấy có 6 ô thể hiện các hàng của số.  + Dùng giấy A4 và giấy bìa cứng để làm sản phẩm.  + Gắn 2 mép của băng giấy có 6 ô thể hiện các hàng của số lên bìa cứng, rồi luồn 6 băng giấy (có ghi các số từ 9 đến 0) vào 6 ô đó,…) | – Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng làm sản phẩm của nhóm. |
| + GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | + Nhóm khác bổ sung. |
| ***b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm sản phẩm “Bộ chữ số bí ẩn”*** |  |
| – GV yêu cầu các nhóm thảo luận nhóm để lựa chọn ý tưởng và đề xuất giải pháp.  – GV mời đại diện nhóm trình bày ý tưởng và giải pháp làm thước gấp của nhóm. | – Đại diện nhóm trình bày ý tưởng và giải pháp của nhóm. |
| – GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. | – HS nhận xét, góp ý. |
| – GV phát phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thành. | – HS hoàn thành phiếu học tập số 4. |
| – GV mời HS trình bày kết quả phiếu học tập số 4. | – HS trình bày phiếu học tập số 4. |
| – GV nhận xét tổng kết hoạt động và chuyển sang hoạt động sau. |  |
| **Hoạt động 5: Làm “Bộ chữ số bí ẩn”** |  |
| – GV yêu cầu các nhóm thảo luận, lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án nhóm đã chọn. | – HS lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp để làm sản phẩm. |
| – GV hướng dẫn HS có thể tham khảo quy trình làm bộ chữ số bí ẩn ở trang 18, 19 sách Bài học STEM 4.  Bước 1: Tạo 6 băng giấy ghi các chữ số từ 0 đến 9.  Bước 2: Tạo băng giấy có 6 ô thể hiện các hàng của số.  Bước 3: Tạo hình, trang trí tấm bìa làm đế.  Bước 4: Gắn băng giấy có 6 ô (ở bước 2) và luồn các băng giấy (ở bước 1) lên tấm bìa và hoàn thiện sản phẩm. | – HS theo dõi. |
| – GV yêu cầu các nhóm thực hành làm sản phẩm. | – Các nhóm thực hành làm sản phẩm. |
| – Quá trình các nhóm thực hành làm sản phẩm, GV quan sát hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn. Có thể nêu câu hỏi để rõ hơn ý tưởng làm “Bộ chữ số bí ẩn” của từng nhóm.  GV lưu ý HS: sản phẩm cần đảm bảo các tiêu chí đề ra. |  |
| – HS hoàn thành sản phẩm, GV yêu cầu các nhóm kiểm tra và điểu chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí. | – Các nhóm kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm. |
| – GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm “Bộ chữ số bí ẩn” của nhóm mình. | – Các nhóm trưng bày sản phẩm. |
| – GV yêu cầu các nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm.  (giới thiệu về cấu tạo của bộ chữ số bí ẩn, vật liệu để làm, quy trình tạo ra bộ chữ số bí ẩn, công đoạn nào khó nhất, nhóm đã khắc phục thế nào, cách sử dụng bộ chữ số bí ẩn để lập các số có 6 chữ số…) | – HS giới thiệu sản phẩm của nhóm mình. |
| – GV yêu cầu các nhóm tham quan nhóm bạn sử dụng phiếu đánh giá để đánh giá sản phẩm của nhóm bạn. | – Các nhóm đánh giá sản phẩm của nhóm bạn. |
| – GV tổ chức cho HS hoạt động toàn lớp: đại diện các nhóm nêu cách sử dụng bộ chữ số bí ẩn, lấy ví dụ: viết một số có 6 chữ số rồi sử dụng sản phẩm để lập số vừa viết, nêu giá trị của từng chữ số trong số đó. | – Đại diện nhóm nêu cách sử dụng bộ chữ số bí ẩn. |
| – GV nhận xét đánh giá sản phẩm của các nhóm và chuyển sang hoạt động sau. | – HS theo dõi. |
| **Hoạt động 6: Sử dụng “Bộ chữ số bí ẩn”** |  |
| **a)** GV yêu cầu HS sử dụng “Bộ chữ số bí ẩn” để lập nhanh các số theo yêu cầu và đọc số vừa lập được. |  |
| – GV mời HS trả lời.  Gợi ý: | – HS trả lời. |
| – GV mời HS nhận xét bạn trả lời. | – HS nhận xét. |
| – GV nhận xét và chiếu đáp án. |  |
| **b)** Sử dụng bộ chữ số bí ẩn xác định và nêu giá trị của chữ số 5 trong mỗi số sau:  524 237, 17 502, 154 398,… |  |
| – GV mời HS trả lời.  (Gợi ý:  524 237: Chữ số 5 thuộc hàng trăm nghìn nên có giá trị là 500 000.  17 502: Chữ số 5 thuộc hàng trăm nên có giá trị là 500.  154 398: Chữ số 5 thuộc hàng chục nghìn nên có giá trị là 50 000.) | – HS trả lời. |
| – GV mời HS nhận xét bạn trả lời. | – HS nhận xét. |
| – GV nhận xét đánh giá giờ học: GV khen ngợi các nhóm HS tham gia tích cực hoạt động và động viên các nhóm làm chưa tốt để lần sau cố gắng. |  |

**TIẾNG VIỆT**

***Rèn Chính tả tuần 4***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-***  Củng cố kiến thức cho học sinh về phân biệt ươn hay ương.

***-***: Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.

- Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình lựa chọn làm 1 trong 3 bài tập; học sinh khá lựa chọn làm 2 trong 3 bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại 2 đoạn chính tả cần viết trong sách giáo khoa.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả.  ***Bài viết***  **a)** *“Hai chị em về đến nhà, tôi mắng em gái dám nói dối ba bỏ học đi chơi, không chịu khó học hành. Nhưng đáp lại sự giận dữ của tôi, nó chỉ thủng thẳng :*  *– Em đi tập văn nghệ.*  *– Mày tập văn nghệ ở rạp chiếu bóng à?”*  **b)** *“Đêm nay anh đứng gác ở trại. Trăng ngàn và gió núi bao la khiến lòng anh man mác nghĩ tới trung thu và nghĩ tới các em. Trăng đêm nay soi sáng xuống nước Việt Nam độc lập yêu quý của các em.”* | - 2 em đọc luân phiên, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
|  |  |
| **Bài 1.** Điền ươn hay ương:  Hai bố con nhà kia có tính rất … ngạnh. Một hôm, bố sai con đi mua cá nhưng chờ mãi không thấy con về, vội chạy ra chợ tìm thì thấy cổng chợ hẹp mà con mình và một người nữa cứ … ngực lèn nhau, chẳng ai chịu nh `… ai. Thấy cảnh t… trớ trêu đó, ông bố liền bảo: -Con xách cá về trước kẻo …. Bố đứng đây chờ cho.? | **Bài 3.** Điền ch hay tr:  Hải Vân là cửa ải ngăn ...ia giữa Thừa Thiên và Quảng Nam. Mạch núi kéo lên cao ...ót vót đến mây ...ời, ...ân núi ...oãi ra tận biển. Đường đi quanh co, uốn khúc. Bước ...ân lên đèo Hải Vân, ta như đến với ...ời xanh. Hai bên đèo cây cối xanh rì, rậm rạp... |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHL: TỔNG KẾT DỰ ÁN HÀNH LANG XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS trình bày được các công việc đã làm trong dự án Hành lang xanh.

- Tự đánh giá được quá trình và kết quả thực hiện dự án Hành lang xanh của bản thân và nhóm.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng trình bày được các công việc đã làm, tự đánh giá được quá trình và kết quả thực hiện dự án Hành lang xanh của bản thân và nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện và có biện pháp khắc phục thiếu xót trong việc thực hiện dự án Hành lang xanh (nếu có).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về việc đánh giá kết quả đã đạt được trong dự án.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành dự án.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

\* Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, phân công chăm sóc các chậu cây ở hành lang lớp học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của mình.  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy nuhnưgx đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Tổng kết dự án Hành lang xanh**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV tổ chức cho HS tham quan các sản phẩm đã làm trong dự án.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ theo nhóm các nội dung sau:  + Cảm nhận của em sau khi tham quan các sản phẩm đã làm trong dự án.  + Những công việc em đã làm trong dự án.  + Cảm xác của em sau khi thực hiện dự án.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ các nội dung trên.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về dự án.  - GV tổng kết dự án và khen ngợi sự tích cực tham gia dự án của HS cả lớp. | - HS tham quan các sản phẩm đã làm trong dự án.  - Các nhóm thảo luận, chia sẻ cảm nhận với nhau.  - Các nhóm chia sẻ cảm nhận trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận dự án.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường em xanh, sạch, đẹp vào Phiếu tự đánh giá sau chủ đề.  - GV hướng dẫn HS về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ mhững sáng kiến của bản thân trước lớp về dự án Hành lang xanh cũng như các hoạt động khác của chủ đề Trường em xanh, sạch, đẹp.  \*Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thực hiện tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường em xanh, sạch, đẹp vào Phiếu tự đánh giá sau chủ đề.  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................... | |

**Duyệt của BGH Duyệt của tổ trưởng**